

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/DS-ST

Ngày: 24-9-2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Diệu Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thành Ngôn.

2. Ông Võ Thanh Tân.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trụ sở: Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Bé T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang. (Theo quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ về việc ủy quyền tham gia tố tụng, phá sản và thi hành án dân sự).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Minh C. Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 781/QĐ-BIDV.AG ngày 01/4/2020). (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm 1956. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. (Vắng mặt).
2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1990. (Vắng mặt).
3. Ông Lê Hoàn T, sinh năm 1992. (Vắng mặt).
4. Ông Lê Văn P, sinh năm 1994. (Vắng mặt).
5. Em Lê Hoàng K, sinh ngày 27/01/2009.

Người đại diện theo pháp luật của em Lê Hoàng K: ông Lê Văn M, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966. (Vắng mặt).

6. Bà Neáng Dim H, sinh ngày 08/8/2001. (Vắng mặt).
7. Cháu Lê Hoàng T, sinh ngày 23/5/2020.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Hoàng T: ông Lê Hoàn T, sinh năm 1992 và bà Neáng Dim H, sinh ngày 08/8/2001. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Minh C trình bày:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi nhánh Long Xuyên – PGD Tôn Đức Thắng (nay là chi nhánh An Giang) đã cho ông Lê Văn M vay vốn theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/9529779/HĐTD ngày 13/3/2017, số tiền vay là 150.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn: 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay Ngân hàng và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị H ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tri Tôn ngày 16/3/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/3/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tri Tôn. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03648 QSDĐ/GI ngày 14/6/2001 cho ông M.

Trong quá trình vay vốn, ông M đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc 31.920.000 đồng thì không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ và tạo điều kiện cho ông M thanh toán, nhưng ông M cố tình tránh né không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tại đơn khởi kiện, Ngân hàng yêu cầu ông M trả tổng số tiền: 150.712.661 đồng (tính đến ngày 12/02/2020). Trong đó, nợ gốc 118.080.000 đồng, lãi quá hạn 32.632.661 đồng. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017 được ký giữa Ngân hàng và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tại phiên tòa, Ngân hàng rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng do trong quá trình giải quyết vụ án ông M đã trả cho Ngân hàng khoản tiền nợ gốc trên. Nay yêu cầu ông M trả tổng số tiền: 158.823.423 đồng (tính

đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 116.080.000 đồng, lãi trong hạn 37.841.806 đồng, lãi quá hạn 4.901.617 đồng. Yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017 được ký giữa Ngân hàng và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị H để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị đơn ông Lê Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông M về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn T, bà Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản hòa giải ngày 12/8/2020 trình bày: thừa nhận có biết việc ông M nợ Ngân hàng, xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Đối với tài sản thế chấp thì trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng thì đồng ý kê biên tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Hoàn T, ông Lê Văn P, người đại diện theo pháp luật của em Lê Hoàng K (sinh ngày 27/01/2009): ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị H, bà Neáng Dim H, người đại diện theo pháp luật của cháu Lê Hoàng T (sinh ngày 23/5/2020): ông Lê Hoàn T và bà Neáng Dim H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu quan điểm:

Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Về thời hạn chuẩn bị xét xử thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vốn 2.000.000 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu.

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán số tiền vốn lãi tạm tính đến ngày 23/9/2020 là 158.823.423 đồng. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

- Về chi phí thẩm định và án phí: Ông M phải chịu 400.000 đồng tiền chi phí thẩm định và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là Ngân hàng) do ông Phan Đức T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Bé T – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (theo Giấy ủy quyền số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019). Ông Nguyễn Văn Bé T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Minh C. Chức vụ: Chuyên viên Phòng quản lý rủi ro – Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – chi nhánh An Giang. (Theo Quyết định ủy quyền số 781/QĐ-BIDV.AG ngày 01/4/2020).

Thủ tục ủy quyền trên là phù hợp theo quy định tại các Điều 85, Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận Ông C tham gia tố tụng với tư cách là nguyên đơn và được thực hiện các quyền, nghĩa vụ tố tụng dân sự theo nội dung văn bản ủy quyền.

[2] Ngân hàng khởi kiện ông Lê Văn M yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9529779/HĐTD ngày 13/3/2017, yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017 giữa Ngân hàng và ông M, bà Hiện để đảm bảo cho việc thi hành án. Do đó, xác định đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng số: 01/2017/9529779/HĐTD ngày 13/3/2017 giữa Ngân hàng và ông Lê Văn M có ghi: Trường hợp không thương lượng được, các bên có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình. Hai bên thống nhất Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

[5] Tại phiên tòa, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng.

[6] Ông C đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng yêu cầu ông M trả tổng cộng vốn và lãi là: 158.823.423 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 116.080.000 đồng, lãi trong hạn 37.841.806 đồng, lãi quá hạn 4.901.617 đồng. Đồng thời yêu cầu ông M phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 01/2017/9529779/HĐTD ngày 13/3/2017 trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng tín dụng số 01/2017/9529779/HĐTD ngày 13/3/2017 giữa Ngân hàng và ông M được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng phía ông M đã không thực hiện nghĩa vụ trả vốn, lãi suất đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay.

Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông M trả tổng số tiền: 158.823.423 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 116.080.000 đồng, lãi trong hạn 37.841.806 đồng, lãi quá hạn 4.901.617 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

[8] Đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng thế chấp của Ngân hàng thì thấy để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị H ký Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Tri Tôn ngày 16/3/2017 và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/3/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Tri Tôn. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được Ủy ban nhân dân huyện T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 03648 QSDĐ/gI ngày 14/6/2001 cho ông M. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền trả tổng số tiền: 158.823.423 đồng (tính đến ngày 23/9/2020). Trong đó, nợ gốc 116.080.000 đồng, lãi trong hạn 37.841.806 đồng, lãi quá hạn 4.901.617 đồng. Đồng thời, kể từ ngày 24/9/2020 buộc ông M phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

[10] Trường hợp ông M không trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số 03648 QSDĐ/gI, tờ bản đồ số 41, thửa số 17, diện tích 881,80m² do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 14/6/2001 cho ông Lê Văn M, đất tọa lạc tại huyện T, tỉnh An Giang để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông M còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

[11] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông M phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng Ngân hàng đã nộp tạm ứng chi phí với số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) theo biên

bản giao nhận tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nên ông M có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông M phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 85, 86, 144, 147, 227, 228, 235, 244, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 298, 317, 318, 319, 320, 322, 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với số tiền nợ gốc 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

- Buộc ông Lê Văn M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ tổng số tiền 158.823.423 đồng (*Một trăm năm mươi tám triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi ba đồng*). Trong đó, nợ gốc 116.080.000 đồng, lãi trong hạn 37.841.806 đồng, lãi quá hạn 4.901.617 đồng. (tính đến ngày 23/9/2020).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (24/9/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2017/9529779/HĐTD ngày 13/3/2017. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Văn M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Lê Văn M không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất số 03648 QSDĐ/gI, tờ bản đồ số 41, thửa số 17, diện tích 881,80m² do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 14/6/2001 cho ông Lê Văn M, đất tọa lạc tại huyện T, tỉnh An Giang để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2017/9529779/HĐBĐ ngày 13/3/2017.

Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp chưa thanh toán hết các khoản nợ thì ông Lê Văn M còn phải thanh toán tiếp cho đến khi trả hết nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: ông Lê Văn M có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*).

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 7.941.171 đồng (*Bảy triệu, chín trăm bốn mươi một nghìn, một trăm bảy mươi một đồng*).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 3.767.817 đồng (*Ba triệu, bảy trăm sáu mươi bảy nghìn, tám trăm mười bảy đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002995 ngày 15/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND TPLX;
- TAND tỉnh An Giang;
- THADS TPLX;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Diệu Tiên